TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2018/QĐST-DS	*Bảo L, ngày 11 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 500, 503 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng d ân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Quang T**, sinh năm 1961

Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 439/21/27 Trần Phú, tổ 4, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 161A Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1968

Bà **Bùi Thị Thùy T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 06 Chi Lăng, tổ 5, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị Y và vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Bùi Thị Thùy T thống nhất: Hủy hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất lập ngày 01/8/2018, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền

với đất đã được Văn phòng công chứng Đỗ Văn T công chứng số 8665, quyển số 06TP/CC- SCC/HĐGD ngày 06/8/2018 giữa vợ chồng ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị Y với vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Bùi Thị Thùy T đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa 182, 183- Tờ bản đồ 16- Tổng diện tích 5.950 m^2- thôn 16, xã lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Bùi Thị Thùy T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị Y số tiền 700.000.000 *(bảy trăm triệu*) đồng.

- Vợ chồng ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị Y có trách nhiệm trả lại toàn bộ diện tích đất 5.950 m^2 (đất nông nghiệp) và tài sản gắn liền với đất thuộc các thửa 182, 183- Tờ bản đồ 16- thôn 16, xã lộc T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng cho vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Bùi Thị Thùy T *(thực tế vợ chồng ông Đ, bà T đang quản lý, sử dụng, canh tác, chưa giao đất và tài sản gắn liền với đất cho vợ chồng ông T, bà Y*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- **Về án phí:** Vợ chồng ông Ngô Quang T, bà Nguyễn Thị Y phải nộp 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005416 ngày 21/9/2018 và AA/2015/5464 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy